

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-PT  
Ngày 18-12- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thảo

*Các thẩm phán:*

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Tạ Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

*\*Bị cáo có kháng cáo:*

**Tạ Văn V**, sinh ngày 25/6/1960 tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn N và bà Tạ Thị L; có vợ Tạ Thị N và 03 con.

Tiền án: Bản án số 19/2014/HS-ST ngày 14/5/2014 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Đ xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 26/8/2016; Bản án số 151/2017/HS-ST ngày 01/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 23/7/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 135/HS-ST ngày 30/12/2002 Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 10 năm tù về tội “Chiếm đoạt trẻ em”. Án tích của bị cáo đã được xóa.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 20/3/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị được Tòa án triệu tập:*

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh

Ninh Bình (Văng mắt).

2. Anh Bùi Như N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà 29, ngách 1/1 đường H, phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Văng mắt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T và Bùi Như N là bạn bè và đều là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 ngày 11/3/2020, T và N gặp nhau tại quán nước gần Trung tâm kiểm soát dịch bệnh tỉnh Ninh Bình thuộc phường P, thành phố N. Biết N là người sử dụng ma túy nên T rủ N góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, N đồng ý. T có 100.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và bảo N góp 60.000 đồng, N đưa cho T 60.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Sau khi góp tiền T đã dùng điện thoại chụp lại số tiền). Do đã từng mua ma túy của Tạ Văn V nên T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu ViVo lắp sim số 0779267000 gọi điện đến số điện thoại 0974938185 của V nói *“Alo, thầy à cho con hai cái nào thầy ơi”* ý hỏi mua 02 gói ma túy Heroine, V trả lời *“thầy đang ở chỗ quán cắt tóc T còi ngay đầu cổng phụ đây”*, T nói *“con đang trên đường đi đến có gì con điện cho, nhanh cho con cái con đi luôn có việc dừng để bác Năm biết, con đi qua đây con ngại quá ông N ông ấy nhìn thấy”*, V trả lời: *“không ông ấy khóa cửa rồi”*, cuộc điện thoại đã được T ghi âm lại. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô chở N đến khu vực cổng phụ trường Đại học Hoa Lư thuộc thôn H, xã N, thành phố N để gặp V thì không thấy V nên T gọi điện thoại hỏi V đang ở đâu, V nói chờ lâu quá nên V về nhà rồi. T nhìn về phía nhà V thấy V đang đứng trước cửa nhà và vẫy tay ý gọi T vào nhà. T bảo N đứng ngoài chờ rồi đi bộ vào nhà V. Khi T đi bộ vào nhà V thì N cũng đi bộ theo sau cách nhà V khoảng 50m thì dừng lại quan sát. T đến nhà V, lúc này V đang mang bộ loa ra phòng khách cho thợ sửa, T bảo V có bán bộ loa cho T không, V đặt bộ loa xuống cho thợ sửa xong thì đi ra gặp T đang đứng trước cửa. Do đã điện thoại trao đổi mua bán ma túy từ trước nên khi V đi ra T móc túi quần lấy 160.000 đồng đưa cho V. V cầm tiền rồi chỉ tay về phía cột điện phía trước giáp tường bao Trường Đại học Hoa Lư cách chỗ V đứng khoảng 03 mét và nói *“hàng ở cột điện kia kìa, ở dưới miếng ngói ấy”*. T hiểu ý V đã giấu sẵn ma túy ở dưới cột điện nên đi đến lật mảnh ngói lên nhặt 01 gói được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có hai gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu tím than, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu nâu (khi vào nhà V, T đã để máy điện thoại chế độ quay ở túi áo ngực). Sau khi mua được ma túy, T và N mang hai gói ma túy vừa mua được ra khu vực nghĩa trang đền Hiềm thuộc phố T, phường T sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày khi T và N đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, kinh tế Công an thành phố N phối hợp cùng Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại chỗ 02 xilanh nhựa bên trong có chứa dung dịch màu hồng được niêm phong vào 02 phong bì ký hiệu A3, A4; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 02 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt

màu tím than; 02 vỏ ống nước cất. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. T và N đều khai nhận đã mua ma túy, loại Heroine của Tạ Văn V về đang sử dụng thì bị bắt giữ.

\* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Văn V tại thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thu giữ:

Tại gác phòng bếp 01 ba lô màu đen bên trong có 02 túi nilon màu trắng có viên chỉ màu đỏ kích thước khoảng (4x7) cm: Túi thứ nhất đựng chất tinh thể màu trắng dạng cục và 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng; Túi thứ hai đựng chất tinh thể dạng cục màu trắng và 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 viên nén hình tròn màu nâu và 01 mảnh viên nén màu xanh lá cây.

Tại hành lang tầng hai phía trước gồm 01 mảnh túi nilon màu trắng bên trong có 04 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột dạng cục màu nâu; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 03 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột dạng cục màu nâu; 01 mảnh giấy bạc màu vàng đang mở bên trong có chất bột dạng cục màu nâu; 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu nâu; 10 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước khoảng (3x3) cm và 01 chiếc dao lam.

Tại túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác giả da màu đen treo ở phòng bếp tầng một số tiền 350.000 đồng; tại đầu giường phòng ngủ tầng hai phía trong số tiền 900.000 đồng; trong túi quần bên phải phía trước quần dài màu đen để trên giường trong phòng ngủ tầng hai số tiền 160.000 đồng; trong túi quần bên trái phía trước 01 điện thoại di động Nokia lắp sim số 0974938185; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future Neo BKS 35N6 - 9279.

Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong các đồ vật, tài sản thu giữ nói trên theo đúng quy định.

\* Tiến hành cân xác định khối lượng các chất thu giữ tại nhà Tạ Văn V, kết quả:

- Cân các chất tinh thể và viên nén thu trong ba lô màu đen: Chất tinh thể dạng cục màu trắng trong túi nilon màu trắng thứ nhất kích thước khoảng (4x7) cm có khối lượng là 7,67 gam ký hiệu M4; Chất tinh thể dạng cục màu trắng trong gói giấy vệ sinh màu trắng trong túi nilon màu trắng thứ nhất có khối lượng là 0,45 gam ký hiệu M5; Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thứ hai kích thước khoảng (4x7) cm có khối lượng là 7,43 gam ký hiệu M1; Viên nén hình trụ tròn màu nâu có khối lượng là 0,35 gam ký hiệu M2; Viên nén màu xanh lá cây có khối lượng là 0,08 gam ký hiệu M3.

- Cân các chất bột dạng cục màu nâu thu giữ tại hành lang tầng hai: Chất bột dạng cục màu nâu trong 04 gói giấy bạc màu vàng được gói ngoài bằng mảnh túi nilon màu trắng có khối lượng là 0,135 gam ký hiệu M6; Chất bột dạng cục màu nâu trong 03 gói giấy bạc màu vàng được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng có khối lượng là 0,075 gam ký hiệu M7; Chất bột dạng cục màu nâu trong gói giấy bạc màu vàng thứ nhất là 0,105 gam ký hiệu M8; Chất bột dạng cục màu nâu trong gói giấy bạc màu vàng thứ hai là 0,245 gam ký hiệu M9.

Gửi các mẫu ký hiệu từ M1 đến M9 để xác định có phải là chất ma túy không, nếu là ma túy thì là loại ma túy gì, khối lượng bao nhiêu? Đồng thời gửi giám định 02 bơm tiêm nhựa bên trong có bám dính chất lỏng màu hồng thu giữ của Nguyễn Đức T và Bùi Như N được niêm phong ký hiệu A3, A4 để xác định chất lỏng màu hồng bám dính trong 02 bơm tiêm nhựa có phải là ma túy không, nếu là ma túy thì là loại ma túy gì?

\* Tại kết luận giám định số 82/KLGD-PC09-MT ngày 17/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Chất lỏng màu hồng bám dính trong hai bơm tiêm nhựa loại 03 ml ký hiệu A3, A4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Lượng chất lỏng bám dính ít, không xác định được thể tích.

Mẫu chất bột dạng cục màu nâu gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 0,1339 gam; M7 có khối lượng 0,0724 gam; M8 có khối lượng 0,1007 gam; M9 có khối lượng 0,2428 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu nâu trong các mẫu ký hiệu từ M6 đến M9 là 0,5498 gam, đều là ma túy loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 7,6785 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M5 có khối lượng 0,4514 gam là ma túy loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Không tìm thấy các chất ma túy trong các mẫu gồm: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 7,4273 gam; Mẫu 01 viên nén hình trụ, màu nâu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,3442 gam; Mẫu 01 mảnh viên nén màu xanh lá cây gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,0778 gam”.

Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định gồm: chất bột màu nâu còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 0,0797 gam; M7 có khối lượng 0,0349 gam; M8 có khối lượng 0,0514 gam; M9 có khối lượng 0,1382 gam đều là ma túy, loại Heroine, cùng toàn bộ vỏ, bao gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu G2 được niêm phong trong một phong bì theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì có ghi số 82/KLGD-PC09-MT. Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 6,9063 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M5 có khối lượng 0,2133 gam là ma túy, loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói và niêm phong ban đầu ký hiệu G1, được niêm phong trong một phong bì theo quy định của pháp luật trên mặt phong bì có ghi số 82/ KLGD-PC09-MT. Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 6,5750 gam. Chất bột màu nâu còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,1413 gam. Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,0256 gam (không tìm thấy các chất ma túy trong các mẫu này) được

niêm phong trong phong bì theo quy định của pháp luật trên mặt phong bì có ghi số 82/ KLGD-PC09-MT. 01 bơm tiêm nhựa loại 03ml ký hiệu A3 cùng phong bì niêm phong ban đầu, được niêm phong trong một phong bì theo quy định của pháp luật trên mặt phong bì có ghi số 82/ KLGD-PC09-MT. 01 bơm tiêm nhựa loại 03ml ký hiệu A4 cùng phong bì niêm phong ban đầu, được niêm phong trong một phong bì theo quy định của pháp luật trên mặt phong bì có ghi số 82/ KLGD-PC09-MT.

Quá trình điều tra Tạ Văn V không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức T vào trưa ngày 11/3/2020, chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,5498 gam heroin thu tại hành lang tầng 2; Đối với số ma túy thu trong chiếc ba lô tại gác phòng bếp V khai là của một nhóm khách trọ để lại trong nhà V.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn V 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/03/2020. Phạt bổ sung bị cáo Tạ Văn V 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2020, bị cáo Tạ Văn V có đơn kháng cáo với nội dung bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mà bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Văn V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/03/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm, bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Văn V làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Văn V vẫn không thừa nhận hành vi bán trái phép ma túy của mình. Lời khai của bị cáo quanh co nhằm chối tội nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: T gọi điện nói “*cho con hai cái nào thầy ơi*” thì bị cáo hiểu T nói “*2 cái*” là ma túy Heroin (BL 90, 96, 104, 114, 116, 124), khi T đến nhà bị cáo không nhận tiền 160.000 đồng của T, bị cáo chỉ tay bảo T về (BL 87, 89, 104, 111, 115, 116, 125, 128, 133). Sau đó tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo lại khai báo quanh co, nội dung thể hiện bị cáo không hiểu T nói “*2 cái*” là cái gì, khi T đến nhà bị cáo, T không đưa số tiền 160.000 đồng cho bị cáo, bị cáo có chỉ tay ra cột điện bảo T “*hàng để dưới cột điện*” nhưng không phải là ma túy mà là một tờ giấy bị cáo viết nhét vào kẽ cột điện trước đó có nội dung “*hôm nay không có thuốc nước gì cả thông cảm về đi*”. Việc bị cáo thừa nhận khi anh T đến nhà, bị cáo có hành động chỉ tay về phía cột điện trước cửa nhà bị cáo và bảo anh T “*hàng để dưới cột điện*” để anh T ra cột điện lấy, lời khai này của bị cáo phù hợp với đoạn video được anh T quay tại điện thoại khi vào nhà bị cáo V vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 11/3/2020 có hình ảnh bị cáo V chỉ tay và hình ảnh anh T ra cột điện dùng tay lật viên ngói lấy 1 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ của anh T và anh N hồi 12 giờ 25 phút ngày 11/3/2020 cũng có mảnh giấy vệ sinh màu trắng, phù hợp với biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại thu giữ của anh T có đoạn ghi âm cuộc nói chuyện trao đổi mua bán giữa anh T và bị cáo vào hồi 10 giờ 25 phút ngày 11/3/2020, phù hợp với biên bản mở niêm phong kiểm tra nhật ký cuộc gọi trong điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo V có cuộc gọi từ số 0779267000 của anh T gọi vào số 0974938185 cho bị cáo V; ảnh chụp số tiền 160.000 đồng (trong đó 1 tờ 100.000 đồng, một tờ 10.000 đồng, 1 tờ 50.000 đồng) vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 11/3/2020 trong điện thoại thu giữ của anh T có số seri trùng khớp với số seri các tờ tiền 100.000 đồng, 50.000 đồng và 10.000 đồng (tổng là 160.000 đồng) thu giữ trong túi quần của bị cáo trên phòng ngủ tầng 2 khi khám xét nhà vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 11/3/2020 mà bị cáo khai số tiền 160.000 đồng là tiền đi xe ôm, lúc thì khai là khách đi xe từ ngã 4 Big C đến xã K là 160.000 đồng (BL111), lúc lại khai đi 2 chuyến xe ôm từ bệnh viện 700 giường đến ngã 4 Big C được 50.000 đồng và 1 chuyến chở 2 quả mít từ ngã tư Hoa Đô đến phường T 20.000 đồng số tiền còn lại 110.000 đồng bị cáo không nhớ (BL 108); Ngoài ra thu giữ 09 gói ma túy tại hành lang tầng 2 nhà bị cáo có đặc điểm chất bột dạng cục màu nâu phù hợp với lời khai của anh T và anh N về 2 gói ma túy mua của bị cáo V có màu

nâu (bị cáo và anh T khai tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm). Lời khai của anh N tại cơ quan điều tra cũng khẳng định có góp số tiền 60.000 đồng (gồm 1 tờ 50.000 đồng và 1 tờ 10.000 đồng) cùng với anh T để mua ma túy, nhìn thấy bị cáo V chỉ tay về phía cột điện sau đó thấy anh T đi ra cột điện tìm cái gì đó... khi anh T đi ra anh có hỏi anh T mua ma túy của ai thì anh T nói mua của V, Cơ quan điều tra đã cho anh N nhận dạng người bán ma túy, anh N đã nhận dạng được người bán ma túy là bị cáo V.

Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/3/2020 tại khu vực giáp tường bao Trường Đại học Hoa Lư thuộc thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Tạ Văn V có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đức T 02 gói ma túy, loại Heroine lấy 160.000 đồng, đồng thời cất giấu trái phép 0,5498 gam Heroine trong nhà để sử dụng và bán kiếm lời. Bản thân bị cáo đã 2 lần bị kết án: Ngày 14/5/2014 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Đ xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 26/8/2016; ngày 01/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 23/7/2019; tính đến ngày 11/3/2020 bị cáo chưa được xóa án tích đối với 2 lần bị kết án và Bản án năm 2017 đã xác định là tái phạm, do đó bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất của vụ án, cân nhắc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo với mức hình phạt 7 năm 6 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà chỉ phạm tội là “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 139/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về tội danh và hình phạt đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn V; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Văn V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/3/2020. Phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/12/2020./.

### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp Cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);
- Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- TAND TPNB (04 bản);
- VKSND TPNB (01bản);
- Chi cục THA TPNB (01bản);
- Công an TPNB (01bản);
- Trại giam công an tỉnh (01bản);
- Bị cáo (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Bùi Thị Thảo**